

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 04 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Tổng hợp kiến nghị của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh qua các đợt giám sát và khảo sát 6 tháng đầu năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh “Về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018”; Văn bản số 453/CTr - HĐND ngày 27/12/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018. Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh đã tổ chức 14 đợt giám sát, khảo sát chuyên đề trên các lĩnh vực: Kinh tế - Ngân sách, Pháp chế, Văn hóa - Xã hội và Dân tộc.

Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp kiến nghị sau các đợt giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh xem xét, trả lời tại Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh khóa XI. Cụ thể như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ - NGÂN SÁCH

1. Kết quả, hiệu quả hoạt động của các đơn vị quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh

(1) Giao kế hoạch chỉ tiêu hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử phạt hành chính hằng năm cho Chi cục QLTT để tăng cường trách nhiệm QLTT và góp phần hạn chế tiêu cực. Đồng thời, bố trí kinh phí hỗ trợ trang thiết bị (máy test xăng dầu, thực phẩm), phương tiện hoạt động (ô tô chuyên dùng) tạo thuận lợi cho lực lượng QLTT để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường.

(2) Chỉ đạo các cơ quan liên quan xem xét lại các vụ việc Đội QLTT phát hiện vi phạm có dấu hiệu hình sự, đã chuyển cho Công an xử lý theo quy định nhưng chưa có trả lời giải quyết cho các đơn vị QLTT (02 vụ việc vận chuyển thuốc lá trên địa bàn huyện Chư Sê; 01 vụ việc trên địa bàn huyện Phú Thiện).

(3) Chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện Điều 43, Pháp lệnh QLTT số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08/3/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Việc thực hiện các kiến nghị sau các đợt giám sát của Ban KTNS HĐND tỉnh năm 2016, 2017

(1) Đề nghị tiếp tục duy trì và tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra giám sát thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

(2) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai tập huấn kịp thời khi có văn bản mới cho các chủ rừng là tổ chức nhà nước, UBND cấp xã về quản lý, sử dụng tiền chi trả DVMTR đúng chế độ quy định và phù hợp loại hình tổ chức.

(3) Đề nghị UBND tỉnh xem xét điều tiết giảm nguồn ngân sách nhà nước bố trí hàng năm đối với các chủ rừng có nguồn tiền DVMTR lớn, tăng cho các chủ rừng có tiền DVMTR thấp hoặc không có tiền DVMTR.

(4) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền khi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cần rà soát kỹ các mối quan hệ với doanh nghiệp đang nợ thuế bô trốn, các địa chỉ doanh nghiệp khi cấp phép cho doanh nghiệp mới tránh trùng địa chỉ nhằm hạn chế trường hợp đối tượng nợ thuế vẫn hoạt động bình thường dưới tên mới.

(5) Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Cục Thuế có biện pháp quyết liệt thu hồi nợ đọng thuế đối với các Doanh nghiệp có số nợ thuế lớn.

(6) Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn theo dõi, đôn đốc để xử lý dứt điểm các trường hợp các doanh nghiệp được thuê đất, được phê duyệt khai thác khoáng sản khi muốn trả mỏ, nhưng do nhiều nguyên nhân nay trả lại mỏ.

(7) Đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo về công tác quản lý nhà nước về khoáng sản như các văn bản đã ban hành, đồng thời tiếp tục chỉ đạo xử lý dứt điểm một số địa phương còn để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép chủ yếu là cát, đá xây dựng (huyện Chư Păh, Ia Grai).

(8) Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khi thẩm định Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản - thiết kế mỏ phải có

cam kết thỏa thuận với chính quyền địa phương về hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng.

(9) Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát toàn bộ các căn nhà vắng chủ đã hoặc chưa xác lập sổ hữu toàn dân để có biện pháp quản lý cho phù hợp, đồng thời xây dựng phương án xử lý cụ thể đối với từng căn nhà vắng chủ theo quy định và báo cáo HĐND tỉnh.

(10) Đề nghị tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà vắng chủ, nhất là công tác phối hợp giữa các cấp.

(11) Đề nghị xem xét, ban hành văn bản sửa đổi mức giá cho thuê nhà vắng chủ đã được xác lập sổ hữu toàn dân đúng quy định.

(12) Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc các địa phương rà soát nhà vắng chủ, đất chưa được quản lý, sử dụng để lập phương án xử lý và thực hiện quản lý theo quy định.

3. Tình hình thực hiện kêu gọi đầu tư của tỉnh Gia Lai

(1) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục kêu gọi, thu hút đầu tư nhằm tạo sự thống nhất giữa cấp tỉnh và cấp huyện. Tăng cường kiểm tra, kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm trong việc triển khai đầu tư dự án. Triển khai thực hiện thu hồi 08 dự án vi phạm quy định về đầu tư.

(2) Chỉ đạo các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp trong Khu kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu công nghiệp Nam Pleiku.

(3) Tập trung chỉ đạo cho công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch trước khi kêu gọi đầu tư hoặc trước khi giao mặt bằng cho nhà đầu tư.

(4) Chỉ đạo các sở, ngành đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách thủ tục hành chính trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục đầu tư, nhất là quy trình thẩm định, góp ý hồ sơ của các sở, ngành, địa phương. Đồng thời, ban hành văn bản hệ thống hóa lại các văn bản của trung ương, tỉnh về quy trình thủ tục tiếp nhận, đấu thầu, kêu gọi đầu tư để các địa phương, doanh nghiệp dễ tiếp cận.

(5) Tăng cường hơn nữa công tác đối thoại, gặp gỡ các nhà đầu tư nhằm hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc tức thời mà nhà đầu tư đang gặp phải.

II. LĨNH VỰC PHÁP CHẾ

1. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ trên địa bàn tỉnh năm 2018

(1) Chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường tuyên truyền về Luật nghĩa vụ quân sự và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác tuyển quân; giới thiệu và hỗ trợ việc làm cho quân nhân sau khi xuất ngũ...

(2) Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền trong tuyển quân, nhất là ở cơ sở. Thường xuyên tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ cho đội ngũ này để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

(3) Chỉ đạo Sở Y tế hàng năm tổ chức tập huấn Thông tư 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016 Thông tư liên tịch của Bộ Y tế - Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự đến Trạm Y tế cấp xã, tổ chức đánh giá công chức hằng năm, phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm nhằm để thực hiện tốt hơn công tác khám tuyển quân.

(4) Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương cần triển khai đồng bộ các biện pháp, huy động mọi lực lượng cùng tham gia nhằm quản lý chặt chẽ số thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ tại cơ sở.

2. Công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh

(1) Trình HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 16 Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý công chức.

(2) Tổ chức thi tuyển công chức năm 2018 để kịp thời bố trí, sử dụng hết số biên chế được giao.

(3) Chỉ đạo các ngành, địa phương có kế hoạch bố trí, sử dụng hết số biên chế được giao.

(4) Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát công tác quản lý, sử dụng biên chế hàng năm.

(5) Chỉ đạo các ngành xem xét nhu cầu của địa phương để tổ chức xét tuyển sinh viên cử tuyển đã tốt nghiệp đúng theo Luật cán bộ Công chức, Luật Viên chức và các văn bản có liên quan.

(6) UBND tỉnh có văn bản đề nghị các bộ, ngành có liên quan tổ chức kịp thời các lớp đào tạo, bồi dưỡng giúp cán bộ, công chức tham gia lớp học đủ điều kiện xét nâng ngạch theo đúng thời gian quy định.

(7) Kịp thời sửa đổi, thay thế Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND tỉnh về ban hành quy định về quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai theo hướng giao quyền cho địa phương.

(8) Xây dựng bộ tiêu chí bố trí biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương dựa trên các tiêu chí theo khoản 2, Điều 4 Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý công chức.

III. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Tình hình xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

(1) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân cũng như công tác quản lý việc xử lý chất thải, nước thải trên địa bàn tỉnh.

(2) Chỉ đạo kiểm tra và xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, tổ chức nghiêm thu và bàn giao các hệ thống xử lý chất thải y tế nhưng không hoạt động nhiều năm.

(3) Có kế hoạch chuyển bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku đến một địa điểm khác phù hợp hơn.

(4) Đầu tư kinh phí xây dựng các hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung của tỉnh.

(5) Chỉ đạo Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan tiến hành khảo sát, đánh giá hệ thống xử lý chất thải, nước thải tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh để có giải pháp xử lý hiệu quả.

(6) Đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho hoạt động xử lý chất thải y tế hàng năm (duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, vận hành, tập huấn) cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

(7) Chỉ đạo ngành chức năng kiểm tra công tác vận chuyển, xử lý rác thải của các công ty khi hợp đồng xử lý rác thải đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Việc sử dụng biên chế sự nghiệp được giao và hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn tại các trường học trên địa bàn tỉnh

(1) Chỉ đạo ngành Giáo dục - Đào tạo và các sở, ngành có liên quan rà soát đầy đủ, toàn diện thực trạng quy mô phát triển sự nghiệp giáo dục của tỉnh; xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục trung - dài hạn và từng năm của tỉnh; trên cơ sở đó xác định cụ thể số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của từng trường, từng địa phương và toàn tỉnh; đồng thời giao đủ chỉ tiêu biên chế đúng với nhu cầu thực tế phát triển bền vững sự nghiệp giáo dục của từng địa phương, đảm bảo quyền được đi học thuận lợi của trẻ em trong tỉnh.

(2) Chỉ đạo tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu biên chế cần thiết của ngành giáo dục và đề nghị Bộ Nội vụ và các Bộ ngành có liên quan giao đủ chỉ tiêu biên chế cho địa phương để phát triển bền vững sự nghiệp giáo dục đào tạo tỉnh nhà.

(3) Có quy định cụ thể về đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý để các địa phương, các trường chủ động trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện; cho các huyện, thị xã, thành phố được tiếp tục hợp đồng giáo viên trong chỉ tiêu biên chế được giao mà cấp trên chưa tuyển đủ theo quy định, để đảm bảo cho yêu cầu phát triển bền vững sự nghiệp giáo dục tỉnh nhà.

3. Tình hình tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh

(1) Chỉ đạo rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống các Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh phù hợp với yêu cầu thực tế của từng địa phương; có phương án hỗ trợ Trung tâm GDTX tỉnh và các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề.

4. Việc thực hiện các kiến nghị của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh qua các đợt giám sát, khảo sát trong năm 2016, 2017

(1) Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Ban:

- Hàng năm, bố trí ngân sách tu sửa vừa và nhỏ, đầu tư mua trang thiết bị cho các trạm y tế xã, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải y tế.

- Hỗ trợ kinh phí cho huyện, xã đầu tư trang thiết bị (test) kiểm tra nhanh việc sử dụng các hóa chất trong sản xuất, chế biến thực phẩm nhằm tăng hiệu quả cho công tác vệ sinh an toàn thực phẩm ở địa phương.

(2) Thường xuyên kiểm tra kết quả thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện các kiến nghị của Ban.

(3) Các văn bản chỉ đạo, thực hiện các kiến nghị của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh phải gửi văn bản cho Ban để biết và theo dõi.

IV. LĨNH VỰC DÂN TỘC

1. Tình hình quản lý và sử dụng các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh

(1) Đề nghị UBND tỉnh làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong việc gây lãng phí rất lớn nguồn ngân sách nhà nước khi tiến hành xây dựng, vận hành, bảo quản, sử dụng các công trình nước sinh hoạt tập trung, đặc biệt các công trình xây dựng xong bỏ hoang không sử dụng. Đồng thời, rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức xây dựng các công trình nói chung, tránh tình trạng lãng phí như các công trình nước sạch giai đoạn trước đây.

(2) Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí ngân sách hàng năm để duy tu, bảo dưỡng công trình.

(3) Sớm phê duyệt và ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh và phương án cấp bù giá tiêu thụ nước sạch nông thôn theo quy định.

(4) Tổng kết, rút kinh nghiệm về kết quả triển khai các mô hình quản lý vận hành công trình để từ đó có định hướng phát triển mô hình phù hợp, mang lại hiệu quả cao hơn.

(5) Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện và các sở, ngành nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản 4286/UBND-NL ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(6) Chỉ đạo Sở, ngành liên quan tổ chức tập huấn cho đội ngũ làm công tác tổ chức, vận hành khai thác các công trình cấp nước, trang bị kiến thức cơ bản về phương pháp vận động, thành lập, tổ chức bộ máy quản lý khai thác, các kỹ thuật về thiết bị, cách vận hành, bảo quản và sửa chữa các hư hỏng nhỏ.

(7) Chỉ đạo các sở, ngành liên quan sớm kiểm tra, tìm ra nguyên nhân xử lý dứt điểm tình trạng nước bị nhiễm bẩn (màu sắc và độ đục cao hơn mức quy định) của công trình Trạm nước sinh hoạt huyện Krông Pa để cung cấp nước hợp vệ sinh cho nhân dân huyện Krông Pa.

2. Việc thực hiện và hiệu quả của các chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

(1) Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí ngân sách cấp tỉnh ủy thác qua NHCSXH để cùng với nguồn vốn Trung ương, kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

(2) Khuyến khích các cơ quan, ban ngành có nguồn quỹ chưa sử dụng như quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học... gửi tiền vào NHCSXH nhằm tạo thêm nguồn vốn cho vay tại NHCSXH.

(3) Nghiên cứu về hình thức giao khoán bảo vệ rừng đến từng hộ gia đình để thực hiện chương trình cho vay theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày

09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào DTTS giai đoạn 2015 - 2020.

3. Việc giải quyết các kiến nghị của Ban Dân tộc HĐND tỉnh qua các đợt giám sát năm 2016, 2017

(1) Đề nghị khi thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg, UBND tỉnh nghiên cứu cân đối ngân sách để hỗ trợ kinh phí cho các hộ gia đình được thụ hưởng đối với hợp phần hỗ trợ đất ở.

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh qua các đợt giám sát và khảo sát 6 tháng đầu năm 2018. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo tình hình triển khai thực hiện các kiến nghị nêu trên cho Thường trực HĐND tỉnh. Đồng thời, báo cáo tại Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh khóa XI. *Mлан*

Noi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
- LĐ VP HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo phòng TH;
- Lưu: VT – TH.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

